TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 15-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Bá Long 2. Bà: Đỗ Thị Hằng

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-HS ngày 10/12/2019, đối với các bị cáo;

1. Đỗ Viết Th sinh năm 1943; sinh tại xã H, huyện H1 tỉnh H; nơi cư trú: Khu1, thị trấn T, huyện S, tỉnh H; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Viết Th (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); Vợ: Trần Thị V (đã chết); con có 04 con lớn nhất sinh năm 1970 nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Bá V sinh năm 1984; sinh tại phường H, thành phố H1, tỉnh H; nơi cư trú: Khu 3, thị trấn T, huyện S, tỉnh H; nghề nghiệp: Dịch vụ pho to copy; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá Đ và bà Lê Thị Th; Vợ: Đặng Thị H, sinh năm 1987; có một con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị Nhàn là trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh pháp lý số 6, thuộc trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

* Bị hại:

1. Ông Trịnh Bá P, sinh năm 1967 (vắng mặt)
2. Ông Lê Đình C, sinh năm 1966 (vắng mặt)
3. Ông Phạm Đức H, sinh năm 1964 (vắng mặt)
4. Bà Lê Thị V, sinh năm 1961 (vắng mặt)
5. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1962 (vắng mặt)
6. Ông Lê Đình T, sinh năm 1966 (vắng mặt)
7. Ông Phạm Khắc M, sinh năm 1964 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã C huyện S, tỉnh H.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trịnh Bá P, sinh năm 1967 (vắng mặt)
2. Ông Lê Đình C, sinh năm 1966 (vắng mặt)
3. Ông Phạm Đức H, sinh năm 1964 (vắng mặt)
4. Bà Lê Thị V, sinh năm 1961 (vắng mặt)
5. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1962 (vắng mặt)
6. Ông Lê Đình T, sinh năm 1966 (vắng mặt)
7. Ông Phạm Khắc M, sinh năm 1964 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã C, huyện S, tỉnh H.
8. Ông Ngô Quang P, sinh năm 1965 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện H, tỉnh H.
9. Ông Trịnh Bá P, sinh năm 1958 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 1, xã C, huyện S, tỉnh H.

*Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm 3, xã D, huyện S, tỉnh H.
2. Ông Lê Thế L, sinh năm 1966 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 7, xã C, huyện S, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01 năm 2018, Đỗ Viết Th sinh năm 1943 sinh khu 1 thị trấn T, huyện S, tỉnh H mang 01 tờ Quyết định về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là QĐ-62) cùng một bản phô tô chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Bá P ở thôn 1, xã C, huyện S, tỉnh H đến nhà Nguyễn Bá V sinh năm 1984 ở khu

3, thị trấn T, huyện S, tỉnh H là người làm nghề chụp ảnh, in thiệp mời và nói với V: "Ông có người bị mất tờ Quyết định gốc, cháu làm nghề này xem có cách nào làm lại cho ông tờ quyết định khác giống không", V nhận lời hẹn với Th hôm sau lấy. V đã Scan tờ Quyết định gốc vào máy tính cá nhân rồi dùng phần mềm chỉnh sửa tên, tuổi địa chỉ, số tiền được hưởng ... theo chứng minh nhân dân rồi dùng phương pháp in màu in ra tờ Quyết định có con dấu, chữ ký và hình thức giống với tờ Quyết định mẫu. Hôm sau đưa cho Đỗ Viết Th và nhận thù lao là 100.000đ. Trong thời gian đó Đỗ Viết Th đã đến nhà nhờ V làm bốn lần nữa thêm 07 (bảy) tờ Quyết định cho bảy người khác nhau và nhận thù lao mỗi tờ với số tiền là 100.000đ (một trăn nghìn đồng). Tổng tám Quyết định Vinh nhận 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Đỗ Viết Th đã khai nhận nhân ngày liên hoan thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam cuối năm 2017, Thịnh gặp Ngô Quang P sinh năm 1965, ở thôn T, xã C, huyện H, tỉnh H và nói với P rằng mình quen biết người làm Tỉnh đội nên có khả năng "chạy" cho các đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo QĐ-62 để hưởng chế độ bảo hiểm y tế trọn đời. Ông P về gặp nói với ông Trịnh Bá P1 ở thôn 1, xã C, huyện S, tỉnh H là thông gia. Ông P1 nói lại với em trai là ông Trịnh Bá P2 sinh năm 1967 ở thôn 1, xã C, huyện S. Ông P2 đã tìm và đưa cho ông P 3.500.000đ để nhờ làm Quyết định hưởng trợ cấp một lần. Khi nhận được Quyết định từ tay ông P thì ông P2 nhờ chị Phạm Thị H sinh năm 1987 ở xóm 3, xã D, huyện S là cán bộ chính sách làm được thẻ bảo hiểm y tế miễn phí. Sau đó ông P và ông P2 gặp một số người là Lê Đình C sinh năm 1966, Phạm Đức H sinh năm 1964, Lê Thị V sinh năm 1961, Trịnh Thị L sinh năm 1962, Lê Đình T sinh năm 1960, Lê Như Th sinh năm 1966, Phạm Khắc M, sinh năm 1964 tất cả cùng ở thôn 1, xã C, huyện S và vận động số người này bỏ tiền "chạy" Quyết định-62 để được cấp miễn phí thẻ bảo hiểm y tế, những người này biết là mình không thuộc diện được hưởng chế độ. Và đã có thêm bảy người nữa đã bỏ tiền để "chạy". Và đã làm được 07 thẻ bảo hiểm y tế còn một người chưa kịp làm. Mỗi một trường hợp ông P đưa cho Thịnh 2.000.000đ kèm theo bản phôtô chứng minh nhân dân. Năm lần nhờ mỗi lần từ 01 đến 2 hoặc 3 cái tổng số là 08 cái Quyết định và Đỗ Viết Th nhận được tổng số tiền là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng).

Trịnh Bá P1khai nhận: Khoảng tháng 01 năm 2018, nhận của bà Lê Thị V số tiền là 6.500.000đ; Lê Đình C số tiền 6.000.000đ; Phạm Đức H số tiền 6.000.000đ; Trịnh Thị L số tiền 5.000.000đ rồi đưa cho ông P đi làm quyết định, mỗi một trường hợp ông P đưa cho ông P1 500.000đ trừ của bà L vì là em gái của ông P1. Ông P1 không biết quyết định làm giả.

Trịnh Bá P2 khái nhận: Khoảng tháng 01 năm 2018 ông có nhận và đưa cho ông P số tiền 3.500.000đ để chạy Quyết định-62 cho mình. Sau khi làm được thẻ bảo hiểm y tế thì ông có nhận Lê Thị C số tiền 7.000.000đ; Lê Đình T số tiền 7.000.000đ; và giới thiệu ông Phạm Khắc M đến gặp ông P1. P3 đưa cho ông P1 số tiền 12.000.000đ để làm quyết định và đưa cho chị H 2.000.000đ để làm thẻ bảo hiểm y tế, mỗi một trường hợp ông P1 đưa cho ông P2 80.000đ đến 900.000đ. Ông P2 không biết quyết định làm giả.

Trịnh Quang P khai nhận: Sau khi nghe Đỗ Viết Th nói "chạy" được Quyết định để làm chế độ bảo hiểm y tế thì đã nhận tổng số tiền là 36.000.000đ của 08 người và đưa cho Th mỗi một trường hợp là 2.000.000đ tổng là 16.000.000đ. Ông P không biết quyết định là làm giả.

Phạm Thị H khai: Trong các tháng đầu năm 2018, Hà có tiếp nhận 08 Quyết định - 62/2011/QĐ-TTg của 08 người dân đề nghị làm thẻ bảo hiểm y tế theo chế độ. Sau khi thu hồ sơ báo cáo với cấp trên đã xét duyệt làm thẻ cho 07 đối tượng nhưng không có ông Lê Đình T quay lại để làm. Khi công dân đến có mang theo quà hoặc mừng tuổi cho con còn chị H không đòi hỏi.

Đỗ Khắc M đã hoàn trả cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội số tiền 163.000 đ từ việc dùng thẻ bảo hiểm y tế để khám bệnh tại bệnh viện đa khoa Phúc Thịnh.

Tại bản kết luận giám định số 109/KLGĐ-PC09 ngày 25/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Hình dấu tròn màu đỏ, nội dung "BỘ.C.H.Q.S tỉnh Thanh Hóa*Phòng chính trị" trên 08 "Quyết định về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ Chính phủ" cần giám định đã nêu ở mục II./ So với hình dấu tròn màu đỏ, nội dung "Bộ C.H.Q.S tỉnh Thanh Hóa*Phòng Chính Trị" trên tài liệu cần giám định (kí hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu trên cá tài liệu cần giám định được làm bằng phương pháp in màu.

2. Chữ ký đứng tên Thượng tá Nguyễn Văn Nhượng trên 07 tài liệu cần giám định đã nêu ở mục II./ so với chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Nhượng, Phó Chủ nhiệm chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa trên tài liệu mẫu so sánh (kí hiệu M2) không phải do cùng một người ký ra.

3. Chữ ký đứng tên Thượng tá Nguyễn Hữu Thuật trên tài liệu cần giám định đã nêu ở mục II./ so với chữ ký đứng tên Nguyễn Hữu Thuật trên tài liệu mẫu so sánh (kí hiệu M3) không phải do cùng một người ký ra.

Chữ ký trên tài liệu cần giám định được làm bằng phương pháp in màu.

Vật chứng vụ án cơ quan điều tra thu giữ gồm 08 tờ Quyết định và 05 thẻ bảo hiểm y tế được đưa vào hồ sơ vụ án (còn lại không thu giữ được).

Các công dân xã Thọ cường đã nhận lại tiền từ ông Ngô Quang Phùng và không có yêu cầu gì thêm.

Ông Ngô Quang P đã nhận lại số tiền 16.000.000đ của Đỗ Viết Th để bồi thường cho các công dân xã C và ông P không có ý kiến gì.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, Đỗ Viết Th và Nguyễn Bá V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 19/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh H đã truy tố "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm b,c khoản 2 Điều 341 và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Bá V đồng phạm vai trò người thực hành về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm b,c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Đối với Đỗ Viết Th: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, o, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt Đỗ Viết Th từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 341; Điều 17, Điều 58; các điểm o,s,v khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 BLHS xử phạt Đỗ Viết Th từ 15-18 tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS, buộc Đỗ Viết Th phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 21 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt.

Đối với Nguyễn Bá V: Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 341, Điều 17, Điều 58, các điểm s,u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 BLHS xử phạt Nguyễn Bá V từ 12 đến 15 tháng tù tính từ ngày bắt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên miễn phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Viết Th, Ngô Quang P, Trịnh Bá P1 và Trịnh Bá P2 đã hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nhận cho các công dân thôn 1, xã C, những người này không có yêu cầu gì thêm; Phạm Khắc M cũng đã hoàn trả lại toàn bộ số tiền 163.000đ cho Cơ quan bảo hiểm do đó miễn xét.

Về xử lý vật chứng: 08 tờ Quyết định về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ và 05 thẻ bảo hiểm y tế đây là các vật chứng của vụ án có giá trị chứng minh được đưa vào hồ sơ vụ án và lưu trữ theo quy định. (còn các giấy tờ khác cơ quan điều tra không thu được và 02 tờ Quyết định gốc không thu hồi được).

Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Đỗ Viết Th: Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng: Điểm b,c khoản 2 Điều 341, khoản 1 Điều 174, các điểm b,o,s,v,x khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015. Từ các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS 2015, xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để yên tâm cải tạo, giáo dục sớm hòa nhập cộng đồng để trở thành người công dân tốt cho xã hội. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

1. Đỗ Viết Th: Tôi đã biết tội của mình xin HĐXX khoan hồng để tôi được sớm trở về nhà và nuôi con bị chất độc hóa học, bản thân tôi già sắp chết không biết còn sống nỗi trong tù không.

2. Nguyễn Bá V: Tôi biết tội của tôi là vi phạm pháp luật, gia đình hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ già yếu, mong HĐXX cho bị cáo xin mức hình phạt thấp nhất để sớm được về nuôi con nhỏ và báo hiếu với bố mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo khoảng đầu tháng 01 năm 2018, Đỗ Viết Th mang 01 tờ Quyết định về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là QĐ-62) cùng một bản phô tô chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Bá P2 đến nhà Nguyễn Bá V là người làm nghề chụp ảnh, in thiệp mời và nói với V: "Ông có

người bị mất tờ Quyết định gốc, cháu làm nghề này xem có cách nào làm lại cho ông tờ quyết định khác giống không" V nhận lời hẹn ông Th hôm sau lấy. V đã Scan tờ Quyết định gốc vào máy tính cá nhân rồi dùng phần mềm chỉnh sửa tên, tuổi địa chỉ, số tiền được hưởng ... theo chứng minh nhân dân rồi dùng phương pháp in màu in ra tờ Quyết định có con dấu, chữ ký và hình thức giống với tờ Quyết định mẫu. Hôm sau đưa cho Đỗ Viết Th và nhận thù lao là 100.000đ. Trong thời gian đó Đỗ Viết Th đã đến nhà nhờ V làm bốn lần nữa thêm 07 (bảy) tờ Quyết định cho bảy người khác nhau và nhận thù lao mỗi tờ với số tiền là 100.000đ (một trăm triệu đồng).

Quá trình điều tra Đỗ Viết Th đã khai nhận nhân ngày liên hoàn thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam cuối năm 2017, Thịnh gặp Ngô Quang P và nói với P rằng mình quen biết người làm Tỉnh đội nên có khả năng "chạy" cho các đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo QĐ-62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ để hưởng chế độ bảo hiểm y tế trọn đời. Ông P về nói với ông P1, ông P1 nói lại với em trai là ông P2, ông P2 đã tìm và đưa cho ông P 3.500.000đ để nhờ làm Quyết định. Khi nhận được được Quyết định từ tay ông P thì ông P2 nhờ chị H và làm được thẻ bảo hiểm y tế. Ông P1 và ông P2 gặp một số người và vận động số người này bỏ tiền "chạy" quyết định và đã có thêm bảy người nữa đã bỏ tiền để chạy và đã làm được 07 thẻ bảo hiểm y tế còn một người chưa kịp làm. Mỗi một trường hợp ông P đưa cho ông Th 2.000.000đ. Đỗ Viết Th đã nhận năm lần làm Quyết định và nhận tổng số tiền là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng).

Hành vi của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, giấy báo cáo, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đỗ Viết Th phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Bá V phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng và nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của Đỗ Viết Th phạm tội ít nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của nhiều người. Hành vi "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"

của các bị cáo là hành vi tội phạm nghiêm trọng có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm trật tự quản lý hành chính. Các bị cáo có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp. Vai trò của các bị cáo trong vụ án "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì đây thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, Nguyễn Bá V vị trí thứ nhất vì khi Th đến đặt vấn đề V để làm Quyết định thì V đã tiếp nhận ngay và một mình đã trực tiếp thực hành; còn Đỗ Viết Th là người đến để thuê và cung cấp các giấy tờ để V làm theo yêu cầu của Th.

Động cơ và mục đích của các bị cáo là vì muốn có thêm tiền để chi tiêu thêm trong gia đình vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Đỗ Viết Th về tình tiết tăng nặng về tội "Lừa đảo chếm đoạt tài sản" là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Còn tình tiết tăng nặng về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" của các bị cáo đều không có; tiền án: không; tiền sự: không; nhưng đều phạm tội 02 lần trở lên nhưng đã là tình tiết định khung hình phạt nên cần phải xử phạt tù các bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt. Nhưng khi lượng hình phạt cần xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo Đỗ Viết Th được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng, huân chương chiến công hạng nhất, nhì, ba; phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên; bản thân bị nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam và đang nuôi con lớn nhất bị nhiễm chất độc này; về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đã khắc phục hậu quả trả lại số tiền 16.000.000đ, cho Ngô Quang P để trả lại cho công dân xã C. Đối với Nguyễn Bá V đã tích cực hợp tác với công an huyện S trong quá trình giải quyết vụ án, có bố là người được tặng kỷ niệm chương chiến sĩ Trường Sơn, bị cáo đã tự nguyện trả lại tiền Đỗ Viết Th để trả lại cho công dân xã C để khắc phục hậu quả, bị cáo đã ăn năn hối cải hành vi sai trái của mình. Nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, s, v (và áp dụng thêm điểm b về tội " Lừa đảo chiếm đoạn tài sản" khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo Đỗ Viết Th; áp dụng tại điểm b,s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo Nguyễn Bá V. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, được chính quyền địa phương có xác nhận là chấp hành tốt chính sách của Đảng pháp luật của nhà nước trước khi phạm tội, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho cả hai bị cáo về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ

chức". Đối với Đỗ Viết Th áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội.

Các bị cáo phạm tội do muốn có tiền chi phí thêm trong gia đình nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo Th hiện đang hưởng trợ cấp; nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ông Ngô Quang P và các công dân ở thôn 01, xã C, huyện S đưa tiền "chạy" và không biết các Quyết định này là giả nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự, nhưng biết mình không phải là các đối tượng được hưởng chế độ nhưng vẫn bỏ tiền ra để "chạy" nên cần đề nghị Cơ quan Công an có biện pháp xử lý khác.

Lê Thế L và Hà Thị H cơ quan điều tra không chứng minh được vi phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đỗ Khắc M đã hoàn trả cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội số tiền 163.000 đ từ việc dùng thẻ bảo hiểm y tế để khám bệnh tại bệnh viện đa khoa Phúc Thịnh không có ai có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

[3] Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã tự nguyện thỏa thuận, không có ai yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm và đã nhận lại đầy đủ số tiền bỏ ra, không có ý kiến gì, đây là sự tự nguyện không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Đề nghị hình phạt và phần dân sự của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo, là phù hợp đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Th đề nghị hình phạt và về phần dân sự là có căn cứ để xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Cơ quan quan Điều tra đã thu giữ vật chứng cần xử lý như sau: Các tài liệu, đồ vật đã thu giữ gồm 08 tờ Quyết định và 05 thẻ bảo hiểm y tế được đưa vào hồ sơ vụ án (số còn lại không truy thu được).

[4] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 341; điểm o, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và khoản 1 Điều 174; điểm b, s, o, v khoản 1,

khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Viết Th.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 341; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Bá V.

Tuyên bố các bị cáo:

- Đỗ Viết Th phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Nguyễn Bá V phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo:

1. Đỗ Viết Th 14 (mười bốn) tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 20 (hai mươi) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự giác đi chấp hành hoặc bắt thi hành án.

2. Nguyễn Bá V 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự giác đi chấp hành hoặc bắt thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã tự nguyện thỏa thuận, không có ai yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Các tài liệu, đồ vật đã thu giữ gồm 08 tờ Quyết định và 05 thẻ bảo hiểm y tế được đưa vào hồ sơ vụ án (còn lại không thu giữ được).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đỗ Viết Th và Nguyễn Bá V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2020.

Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Bị cáo;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện S;
- UBND thị trấn T, huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện S;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Vũ Đại Long